

Bộ, tỉnh: Tỉnh Ninh Bình

Mẫu số 09a-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu

Mã đơn vị: 1052357

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2025

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện... (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						827.180						
4	Tài sản cố định khác						827.180						
	Điều hòa không khí 18000BTU 1 chiều Inverter	Cái	1				19.310	Đấu thầu					
	Điều hòa không khí 18000BTU 1 chiều Inverter	Cái	1				19.310	Đấu thầu					
	Điều hòa không khí 18000BTU 1 chiều Inverter	Cái	1				19.310	Đấu thầu					
	Điều hòa không khí 18000BTU 1 chiều Inverter	Cái	1				19.310	Đấu thầu					
	Điều hòa không khí 18000BTU 1 chiều Inverter	Cái	1				19.310	Đấu thầu					
	Điều hòa không khí 18000BTU 1 chiều Inverter	Cái	1				19.310	Đấu thầu					
	Điều hòa không khí 18000BTU 1 chiều Inverter	Cái	1				19.310	Đấu thầu					
	Điều hòa không khí 18000BTU 1 chiều Inverter	Cái	1				19.310	Đấu thầu					
	Máy chấm thi QuetsHP Pro 3000 S4	Chiếc	1				12.300						
	Máy photocopy	Cái	1				72.465	Đấu thầu					
	Máy tính	Cái	1				10.165	Đấu thầu					



Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện... (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Máy tính để bàn	Cái	1				14.450	Đấu thầu					
	Ti vi lớp học	Chiếc	1				14.680	Mua sắm trực tiếp					
	Ti vi lớp học	Chiếc	1				14.680	Mua sắm trực tiếp					
	Tổng cộng						827.180						

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Thu Thủy

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Chủ trương đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Minh Hoa

Bộ, tỉnh: Tỉnh Ninh Bình

Mẫu số 09b-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu

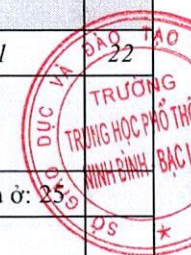
Mã đơn vị: 1052357

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2025

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà										Ghi chú		
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết			Sử dụng hỗn hợp	
1	Đất tại Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu	19.701	5.544.000	19.701																		
2	Nhà Bảo vệ								2020	25	102.480	14.491									Làm nhà ở: 25	
3	Nhà Đa năng 1 tầng								2020	850	2.834.199	400.756								850		
4	Nhà hiệu bộ 3 tầng								2020	1.134	966.000	244.591	1.134									
5	Nhà ký túc xá								2020	800	615.655	206.452									Làm nhà ở: 800	
6	Nhà lớp học 2 tầng								2020	295	484.991	187.177	295									
7	Nhà lớp học 3 tầng								2020	840	5.135.941	1.916.733	840									
8	Nhà lớp học 5 tầng								2020	3.300	34.426.000	23.864.103	3.300									
9	Nhà Thư Viện 3 tầng								2020	660	6.172.665	1.037.625	660									
10	Nhà Truyền thống								2020	180	1.545.120	926.763	180									
	Tổng cộng:	19.701	5.544.000	19.701						8.084	52.283.051	28.798.691	6.409						850		825	



Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Thu Thủy

Ngày 31 tháng 12 năm 2025



Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Minh Hoa



Bộ, tỉnh: Tỉnh Ninh Bình

Mẫu số 09c-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu

Mã đơn vị: 1052357

Loại hình đơn vị: Khôi sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2025

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		194	8.908.600	7.849.339	1.059.261	1.803.099							
1	Bảng tin	Phòng Phục vụ	1	37.040		37.040	18.520		x					x
2	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
3	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
4	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
5	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
6	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
7	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
8	Máy vi tính SingPC i 3103	Phòng tin	1	10.950	10.950		6.570		x					x
9	Máy vi tính SingPC i 3103	Phòng tin	1	10.950	10.950		6.570		x					x
10	Máy vi tính SingPC i 3103	Phòng tin	1	10.950	10.950		6.570		x					x
11	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
12	Máy vi tính SingPC i 3103	Phòng tin	1	10.950	10.950		6.570		x					x
13	Máy vi tính SingPC i 3103	Phòng tin	1	10.950	10.950		6.570		x					x
14	Máy vi tính SingPC i 3103	Phòng tin	1	10.950	10.950		6.570		x					x
15	Máy vi tính SingPC i 3103	Phòng tin	1	10.950	10.950		6.570		x					x
16	Máy vi tính SingPC i 3103	Phòng tin	1	10.950	10.950		6.570		x					x
17	Máy vi tính SingPC i 3103	Phòng tin	1	10.950	10.950		6.570		x					x
18	Máy vi tính SingPC i 3103	Phòng tin	1	10.950	10.950		6.570		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
19	Máy vi tính SingPC i 3103	Phòng tin	1	10.950	10.950		6.570		x					x
20	Máy vi tính SingPC i 3103	Phòng tin	1	10.950	10.950		6.570		x					x
21	Máy vi tính SingPC i 3103	Phòng tin	1	10.950	10.950		6.570		x					x
22	Máy vi tính SingPC i 3103	Phòng tin	1	10.950	10.950		6.570		x					x
23	Máy vi tính SingPC i 3103	Phòng tin	1	10.950	10.950		6.570		x					x
24	Máy vi tính để bàn	Phòng Hiệu trưởng	1	13.500		13.500	2.700		x					x
25	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
26	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
27	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
28	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
29	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
30	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
31	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
32	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
33	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
34	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
35	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
36	Máy vi tính để bàn	Phòng văn thư	1	10.900	10.900		4.360		x					x
37	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
38	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
39	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
40	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
41	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
42	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
43	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
44	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
45	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
46	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
47	Máy vi tính xách tay	Phòng Kế toán	1	13.500	13.500		5.400		x					x
48	Nhà để xe giáo viên	Tài sản dùng chung	1	328.883	328.883		35.552		x					x
49	Nhà để xe học sinh Phía nam	Tài sản dùng chung	1	963.711	963.711		104.177		x					x
50	Ti vi lớp học	A201	1	15.600		15.600			x					x
51	Ti vi lớp học	A404	1	19.200		19.200	3.840		x					x
52	Ti vi lớp học	B102	1	15.600		15.600			x					x
53	Ti vi Lớp học	B201	1	15.600		15.600			x					x
54	Ti vi Lớp học	A305	1	15.600		15.600			x					x
55	Ti vi lớp học	A304	1	15.600		15.600			x					x
56	Ti vi lớp học	A401	1	15.600	15.600		3.120		x					x
57	Ti vi lớp học	A405	1	15.600	15.600		3.120		x					x
58	Ti vi lớp học	A402	1	14.680	14.680		11.744		x					x
59	Ti vi lớp học	A204	1	15.600		15.600			x					x
60	Ti vi lớp học	A106	1	19.200		19.200	3.840		x					x
61	Ti vi lớp học	A202	1	19.200		19.200	3.840		x					x
62	Ti vi lớp học	B304	1	15.600		15.600			x					x
63	Ti vi lớp học	A203	1	18.000		18.000	3.600		x					x
64	Ti vi lớp học	A302	1	15.600	15.600		3.120		x					x
65	Tủ đựng hóa chất	Bộ môn Hóa	1	10.185	10.185		7.639		x					x
66	Tủ đựng Tài liệu 4 buồng	Phòng hiệu phó T1	1	10.800	10.800				x					x
67	Tủ hút	Bộ môn Hóa	1	33.829	33.829		25.372		x					x
68	Tủ Tài liệu 4 buồng gỗ ép	Phòng Hiệu trưởng	1	10.890	10.890				x					x
69	Tủ Tài liệu bốn buồng	Phòng Hiệu trưởng	1	10.000	10.000				x					x
70	Ti vi lớp học	A205	1	14.680	14.680		11.744		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
71	Ti vi lớp học	A303	1	15.600	15.600		3.120		x					x
72	Ti vi lớp học	A306	1	15.600		15.600			x					x
73	Ti vi	A301.	1	16.500	16.500		6.600		x					x
74	Piano kỹ thuật số	Kho	1	14.486	14.486		9.054		x					x
75	Sân bóng đá	Tài sản dùng chung	1	50.000		50.000	15.000		x					x
76	Sân đường bê tông	Tài sản dùng chung	1	2.651.426	2.651.426				x					x
77	Sân trồng đài	Sinh hoạt chung	1	300.000		300.000	90.000		x					x
78	Thiết bị đo độ dịch chuyển, tốc độ, vận tốc	Thực hành Vật lý	1	18.333	18.333		13.750		x					x
79	Thiết bị đo độ dịch chuyển, tốc độ, vận tốc	Thực hành Vật lý	1	18.333	18.333		13.750		x					x
80	Thiết bị hỗ trợ giảng dạy all in one	Tài sản dùng chung	1	66.065	66.065									x
81	Thiết bị khảo sát động lượng	Thực hành Vật lý	1	32.535	32.535		24.401		x					x
82	Thiết bị khảo sát động lượng	Thực hành Vật lý	1	32.535	32.535		24.401		x					x
83	Thiết bị khảo sát năng lượng trong và gramj	Thực hành Vật lý	1	31.525	31.525		23.644		x					x
84	Thiết bị khảo sát năng lượng trong và gramj	Thực hành Vật lý	1	31.525	31.525		23.644		x					x
85	Thiết bị phòng học tương tác	Tài sản dùng chung	1	56.208	56.208									x
86	Ti vi	A402.	1	16.280	16.280		6.512		x					x
87	Ti vi	A206	1	16.280	16.280		6.512		x					x
88	Ti vi	C102.	1	19.200	19.200		7.680		x					x
89	Ti vi	B104.	1	16.500	16.500		6.600		x					x
90	Ti vi	A403	1	19.200	19.200		7.680		x					x
91	Ti vi	A406	1	16.280	16.280		6.512		x					x
92	Ti vi	B204	1	13.500	13.500		2.700		x					x
93	Ti vi	B301	1	13.500	13.500		2.700		x					x
94	Ti vi	A105	1	15.600		15.600			x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
95	Máy vi tính để bàn	Thực hành tin 2	1	10.900	10.900		4.360		x					x
96	Máy tính để bàn	Tổ Văn-Sử	1	14.450	14.450		11.560							x
97	Máy tính để bàn	Phòng văn thư	1	14.450	14.450		11.560							x
98	Máy tính để bàn	Tổ toán lý	1	14.450	14.450		11.560							x
99	Lán để xe học sinh phía bắc	Phòng bảo vệ	1	183.112	183.112		14.478		x					x
100	Lán xe học sinh	Tài sản dùng chung	1	76.851		76.851	58.914		x					x
101	Màn hình hiển thị (tivi 65ich)	Phòng Đoàn	1	17.460	17.460		10.476		x					x
102	Màn hình hiển thị (tivi 65ich)	Thực hành tin 2	1	17.460	17.460		10.476		x					x
103	Màn hình hiển thị (tivi 65ich)	Thực hành tin 3	1	17.460	17.460		10.476		x					x
104	Màn hình hiển thị (tivi 65ich)	Bộ môn Hóa	1	17.460	17.460		10.476		x					x
105	Màn hình hiển thị (tivi 65ich)	Thực hành Vật lý	1	17.460	17.460		10.476		x					x
106	Màn hình hiển thị (tivi 65ich)	Phòng Đoàn	1	17.460	17.460		10.476		x					x
107	Máy chấm thi QuetsHP Pro 3000 S4	Phòng văn thư	1	12.300	12.300		10.763		x					x
108	Kính hiển vi	Môn Sinh	1	29.300	29.300				x					x
109	máy chiếu	Kho	1	18.000	18.000		3.600							x
110	Máy chiếu Infocus	Phòng họp tầng 1	1	18.000	18.000									x
111	máy điều hòa	Phòng hiệu phó T1	1	11.650	11.650		1.456		x					x
112	Máy điều hòa	Phòng Hiệu trưởng	1	11.650	11.650		2.184		x					x
113	Máy điều hòa	Phòng phó hiệu trưởng T2	1	11.650	11.650		2.184		x					x
114	máy điều hòa	Phòng hiệu phó T1	1	11.650	11.650		1.456		x					x
115	Máy điều hòa không khí	Phòng thiết bị	1	15.250		15.250	8.170		x					x
116	Máy phát điện	Phòng bảo vệ	1	40.500		40.500	8.100		x					x
117	Máy photocopy	Phòng văn thư	1	72.465	72.465		57.972							x
118	Máy photocopy	Phòng văn thư	1	75.000	75.000		45.000		x					x
119	máy chiếu	Kho	1	18.000	18.000		5.760							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
120	Kính hiển vi	Môn Sinh	1	29.300	29.300				x					x
121	Kính hiển vi	Môn Sinh	1	29.300	29.300				x					x
122	Khởi thiết bị điều khiển]nr của giáo viên	Kho	1	16.850	16.850		10.531		x					x
123	Bộ thiết bị dạy học điện tử mô phỏng môn sinh học	Môn Sinh	1	10.500	10.500		6.563		x					x
124	Bộ thiết bị kỹ thuật số tích hợp	A107	1	34.678	34.678		26.009		x					x
125	Bục sân khấu	Tài sản dùng chung	1	300.000		300.000	90.000							x
126	Camera giám sát	Phòng phó hiệu trưởng T2	1	19.800	19.800									x
127	Camera giám sát	Phòng bảo vệ	1	173.700	173.700				x					x
128	Camera giám sát nhà xe học sinh	Phòng bảo vệ	1	10.120		10.120	2.214		x					x
129	Cổng, tường rào sắt	Tài sản dùng chung	1	573.879	573.879				x					x
130	Cột bóng rổ	Kho TD, GDQP-AN	1	14.257	14.257		8.554		x					x
131	Cột bóng rổ	Kho TD, GDQP-AN	1	14.257	14.257		10.138		x					x
132	Điều hòa không khí	Phòng Kế toán	1	10.500	10.500		6.563		x					x
133	Điều hòa không khí 18000BTU 1 chiều Inverter	Phòng họp tầng 1	1	19.310	19.310		16.896							x
134	Điều hòa không khí 18000BTU 1 chiều Inverter	Phòng Y tế	1	19.310	19.310		16.896							x
135	Điều hòa không khí 18000BTU 1 chiều Inverter	Phòng Phục vụ	1	19.310	19.310		16.896							x
136	Điều hòa không khí 18000BTU 1 chiều Inverter	Tổ toán lý	1	19.310	19.310		16.896							x
137	Điều hòa không khí 18000BTU 1 chiều Inverter	Phòng họp tầng 3	1	19.310	19.310		16.896							x
138	Điều hòa không khí 18000BTU 1 chiều Inverter	Phòng họp tầng 3	1	19.310	19.310		16.896							x
139	Điều hòa không khí 18000BTU 1 chiều Inverter	Tổ Hóa-sinh-tin	1	19.310	19.310		16.896							x
140	Điều hòa không khí 18000BTU 1 chiều Inverter	Tổ Anh-Địa-TD	1	19.310	19.310		16.896							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
141	Điều hòa panasonic	Phòng họp tầng 3	1	13.290	13.290									x
142	Điều hòa panasonic	Phòng họp tầng 3	1	13.290	13.290									x
143	Điều hòa panasonic	Phòng họp tầng 3	1	13.290	13.290									x
144	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
145	Tường bao, cống thoát nước	Tài sản dùng chung	1	516.837	516.837				x					x
146	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
147	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
148	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
149	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
150	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
151	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
152	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
153	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
154	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
155	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
156	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
157	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
158	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
159	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
160	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
161	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
162	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
163	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
164	Máy tính để bàn	Thực hành tin 3	1	14.450	14.450		11.560							x
165	Máy tính để bàn	Phòng Thủ quỹ	1	14.450	14.450		11.560							x
166	Máy tính để bàn	Tổ Anh-Đĩa-TD	1	14.450	14.450		11.560							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
167	Máy tính để bàn	Tổ Hóa-sinh-tin	1	14.450	14.450		11.560							x
168	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
169	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
170	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
171	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
172	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
173	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
174	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
175	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
176	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
177	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
178	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
179	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
180	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
181	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
182	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
183	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
184	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
185	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
186	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
187	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
188	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
189	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
190	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
191	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
192	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
193	Máy tính	Thực hành tin 2	1	10.165	10.165		8.132							x
194	Xà kép	Kho TD, GDQP-AN	1	10.000	10.000		6.667		x					x

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Thu Thủy

Ngày 31 tháng 12 năm 2028

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Minh Hoa

Bộ, tỉnh: Tỉnh Ninh Bình

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu

Mã đơn vị: 1052357

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2025

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Tổng cộng		Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ			
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
I	Đất																
II	Nhà																
III	Xe ô tô																
IV	Tài sản cố định khác																

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Thu Thủy

Ngày 31 tháng 12 năm ... 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Minh Hoa